

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 429/QĐ-QLCL

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2012**

**CỤC TRƯỞNG**  
**CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 29/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2012 của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

**Điều 2.** Thủ trưởng các Phòng/Ban thuộc Cục căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2012 của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Chánh Văn phòng Cục, Chánh Thanh tra Cục, Trưởng các phòng, ban thuộc Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng thường trực CCHC;
- Các Phó Cục trưởng (để c/đạo t/hiện);
- Lưu VT, KH.



Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2011

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2012  
CỦA CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 429 /QĐ-BNN-VP ngày /12/2011  
của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Mục tiêu chung:**

Trọng tâm kế hoạch cải cách hành chính của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (QLCL NLS&TS) năm 2012 là hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật ATTP (có hiệu lực từ 01/7/2011); thực hiện nghiêm túc việc rà soát, kiểm soát, công khai các thủ tục hành chính; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thủy sản từ Trung ương đến địa phương; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của Cục.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- Hoàn thành 100% kế hoạch xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật năm 2012 của Cục;

- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ; tổ chức tiếp nhận và xử lý kịp thời 100% các kiến nghị của cá nhân, tổ chức về lĩnh vực quản lý của Cục;

- Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản từ trung ương đến địa phương: thành lập mới Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 7 - Tây bắc; Trung tâm Đào tạo và chuyển giao công nghệ tại Hà Nội; phấn đấu đến hết năm 2012, cả nước có 63 Chi cục QLCL NLS&TS được thành lập và đi vào hoạt động.

- Hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thuộc hệ thống Cục: 100% cán bộ thuộc hệ thống Cục và cán bộ chuyên môn Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản/phòng Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố được đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện đúng các quy định về thu, nộp và lệ phí quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và muối đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

- Hoàn thành việc đánh giá chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:**

### **1. Cải cách thể chế:**

- Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật ATTP: rà soát sửa đổi, bổ sung các Thông tư trên cơ sở xem xét sự phù hợp với Luật ATTP và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật ATTP; xây dựng trình ban hành văn bản hướng dẫn thanh tra chuyên ngành về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

- Đổi mới, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính:**

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Cục; duy trì và cập nhật thường xuyên các cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính.

- Duy trì việc tiếp công dân, lắng nghe ý kiến góp ý của cán bộ, công chức, viên chức, xem xét giải quyết và trả lời kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu về giải quyết khiếu nại tố cáo liên qua đến lĩnh vực Cục phụ trách. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà khó khăn cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân khi đến liên hệ công tác.

### **3. Về cải cách tổ chức bộ máy.**

- Đề xuất Bộ phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu sửa đổi Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV theo hướng bổ sung cán bộ chuyên trách quản lý chất lượng VTNT và ATTP nông lâm thủy sản trong phòng Nông nghiệp huyện/phòng kinh tế quận.

- Trình Bộ phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm tư vấn, dịch vụ chất lượng nông lâm thủy sản trực thuộc Cục Quản lý CL NLTS với các nhiệm vụ chính là kiểm nghiệm kiểm chứng, đánh giá và truyền thông nguy cơ ATTP, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ quản lý, kiểm soát chất lượng, ATTP nông lâm sản và thủy sản.

- Xây dựng và thực hiện các dự án thuộc Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối giai đoạn 2011 – 2015 ban hành theo Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 30/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu, đề xuất Bộ cho phép thành lập mới Trung tâm Chất lượng Nông lâm Thủy sản vùng 7 đặt tại Tây Bắc nhằm tăng cường công tác quản lý chất lượng, ATTP, giảm bớt khó khăn về địa bàn quản lý cho Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1.

### **4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

- Hoàn thiện, trình Bộ hiệp y với Bộ Nội vụ ban hành bộ tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức quản lý chất lượng nông lâm thủy sản và muối.

- Xây dựng, trình Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, phê duyệt phương án chuyển xếp ngạch đối với công chức làm công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm

nông lâm thủy sản của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục từ các ngạch công chức hiện giữ sang các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BNV ngày 21/10/2009 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-BNV-BKHHCN ngày 07/4/2011 của Bộ Nội vụ và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo mới, đào tạo lại (trong nước và ngoài nước) với khoảng 600 lượt cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ QLCL NLTS (kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kiểm nghiệm, xét nghiệm); tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về lĩnh vực tài chính – kế toán, hành chính – quản trị, xây dựng; bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị...cho khoảng 1000 lượt cán bộ trong toàn hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Về năng lực kiểm nghiệm viên: tổ chức và tham gia các chương trình liên phòng quốc tế và trong nước khoảng 40 lượt chỉ tiêu (bao gồm cả hóa học, sinh học). Tổ chức/tham gia các khóa đào tạo cho cán bộ thuộc hệ thống Cục về sử dụng thiết bị, các khóa đào tạo liên quan đến ISO 17025; các khóa bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ kiểm nghiệm và tổ chức các hội thảo, hội nghị thống nhất phương pháp.

- Hỗ trợ tăng cường năng lực, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản tỉnh/thành phố triển khai đầy đủ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **5. Về cải cách tài chính công:**

- Hoàn thiện các quy định về thu, nộp và lệ phí quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối bảo đảm đồng bộ và thống nhất trong toàn quốc.

- Phối hợp với Vụ Tài chính nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính phù hợp hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo hướng nâng cao mức độ tự chủ, song song với đảm bảo từ ngân sách nhà nước

#### **6. Hiện đại hóa nền hành chính:**

- Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, Cục;
- Công bố các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Cục
- Lập Dự án “Xây dựng hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu quốc gia hệ thống thông tin cảnh báo nguy cơ về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối chuyên ngành”
- Chuyển đổi phiên bản hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008

#### **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:**

- Đẩy mạnh tuyên truyền công tác cải cách hành chính dưới nhiều hình thức.

### III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 2012

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
1. Cải cách thể chế	1.1. Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật ATTP: rà soát sửa đổi, bổ sung các Thông tư trên cơ sở xem xét sự phù hợp với Luật ATTP và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật ATTP; xây dựng trình ban hành văn bản hướng dẫn thanh tra chuyên ngành về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ NN&PTNT hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu	Phòng Chất lượng 2	Phòng Chất lượng 1	01/2012-10/2012	50	
		Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT hướng dẫn việc kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.	Phòng Chất lượng 2	Các Cục hữu quan	01/2012-10/2012	50	
		Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2009/TT-BNNPTNT ngày 07/9/2009 quy định về kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Chất lượng 1	-	01/2012-10/2012	50	
		Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2010/TT-BNNPTNT ngày 22/01/2010 hướng dẫn kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản trước khi đưa ra thị trường;	Phòng Chất lượng 2	Các Cục hữu quan	01/2012-9/2012	50	
		Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/9/2011 quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;	Phòng Chất lượng 2	Phòng Chất lượng 1	01/2012-7/2012	50	

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
		Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận chất lượng, ATTP thủy sản;	Phòng Chất lượng 1	-	01/2012-9/2012	50	
		Thông tư quy định về ghi nhãn sản phẩm thực phẩm biến đổi gen và thực phẩm đã qua chiếu xạ thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT.	Phòng Chất lượng 2	Các Cục hữu quan	01/2012-11/2012	50	
		QCVN về Cơ sở sản xuất dầu cá, mỡ cá - Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm	Phòng Chất lượng 1	-	01/2012-12/2012	100	
	1.2. Đổi mới, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản quy phạm pháp luật được tuyên truyền, phổ biến dưới nhiều hình thức.</li> <li>- Kế hoạch thanh tra kiểm tra tình hình thực hiện các quy định pháp luật của Cục QLCL NLS&amp;TS được ban hành và được thực hiện.</li> </ul>	Thanh tra Cục	Các Phòng thuộc Cục	Hàng năm	2.526	
2. Cải cách thủ tục hành chính	2.1. Rà soát, đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Cục thường xuyên được rà soát, đơn giản hóa;</li> <li>- Các thủ tục hành chính mới được ban hành được thống kê, công bố.</li> </ul>	Thanh tra Cục	Các Phòng thuộc Cục	Hàng tháng	50	

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
	2.2. Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Cục; duy trì và cập nhật thường xuyên các cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính.	Các Thủ tục hành chính sau khi được ban hành được đưa lên trang Web của Cục;	Văn phòng Cục	Các Phòng thuộc Cục	Hàng tháng	35	
	2.3. Duy trì việc tiếp công dân, lắng nghe ý kiến góp ý của cán bộ, công chức, viên chức, xem xét giải quyết và trả lời kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu về giải quyết khiếu nại tố cáo liên qua đến lĩnh vực Cục phụ trách. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà khó khăn cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân khi đến liên hệ công tác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình tiếp nhận và xử lý kiến nghị được thực hiện nghiêm túc;</li> <li>- Các kiến nghị được xử lý kịp thời, thỏa đáng</li> </ul>	Thanh tra Cục	Các Phòng thuộc Cục	Hàng tháng	0	
3. Về cải cách tổ chức máy	3.1. Đề xuất Bộ phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu sửa đổi Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV theo hướng bổ sung cán bộ chuyên trách quản lý chất lượng VTNT và ATTP nông lâm thủy sản trong phòng Nông nghiệp huyện/phòng kinh tế quận.	Thông tư liên tịch sửa đổi TTLT 31/2009/TTLT-BNV-BNN	Văn Phòng Cục	Các Phòng thuộc Cục	8/2011-6/2012	120	

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
	<p>3.2. Xây dựng và thực hiện các dự án thuộc Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối giai đoạn 2011 – 2015 ban hành theo Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 30/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ (4 dự án)</p>	<p>Các dự án được trình và phê duyệt</p>	<p>Các Phòng thuộc Cục</p>	<p>-</p>	<p>9/2011-9/2012</p>	<p>2.000</p>	
	<p>3.3. Trình Bộ phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm tư vấn, dịch vụ chất lượng nông lâm thủy sản trực thuộc Cục Quản lý CL NLTS với các nhiệm vụ chính là kiểm nghiệm kiểm chứng, đánh giá và truyền thông nguy cơ ATTP, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ quản lý, kiểm soát chất lượng, ATTP nông lâm sản và thủy sản.</p>	<p>Quyết định thành lập Đề án</p>	<p>Văn Phòng Cục</p>	<p>Các Phòng thuộc Cục</p>	<p>9/2011-6/2012</p>	<p>500</p>	
	<p>3.4. Nghiên cứu, đề xuất Bộ cho phép thành lập mới Trung tâm Chất lượng Nông lâm Thủy sản vùng 7 đặt tại Tây Bắc nhằm tăng cường công tác quản lý chất lượng, ATTP, giảm bớt khó khăn về địa bàn quản lý cho Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1.</p>	<p>- Tờ trình Bộ về việc thành lập mới Trung tâm Chất lượng Nông lâm Thủy sản vùng 7</p>			<p>01/2012-9/2012</p>	<p>0</p>	



Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
<b>4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.</b>	<b>4.1.</b> Hoàn thiện, trình Bộ hiệp y với Bộ Nội vụ ban hành bộ tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức quản lý chất lượng nông lâm thủy sản và muối.	Bộ tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức quản lý chất lượng nông lâm thủy sản và muối được ban hành	Văn Phòng Cục	Các Phòng thuộc Cục	01/2012-12/2012	0	

www.LuatVietnam.vn

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
	<p>4.2. Xây dựng, trình Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, phê duyệt phương án chuyển xếp ngạch đối với công chức làm công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục từ các ngạch công chức hiện giữ sang các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BNV ngày 21/10/2009 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-BNV-BKHCN ngày 07/4/2011 của Bộ Nội vụ và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p>	<p>- Tờ trình Bộ phương án chuyển xếp ngạch đối với công chức làm công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục từ các ngạch công chức hiện giữ sang các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa</p>	Văn Phòng Cục	Các Phòng thuộc Cục	01/2012-12/2012	0	

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
	<p>4.3. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo mới, đào tạo lại (trong nước và ngoài nước); tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về lĩnh vực tài chính – kế toán, hành chính – quản trị, xây dựng; bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị....</p>	<p>- Gần 600 lượt cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ QLCL NLTS (kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kiểm nghiệm, xét nghiệm) được đào tạo; - Gần 1000 lượt cán bộ trong toàn hệ thống được bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị.</p>				1.569	
	<p>4.4. Tổ chức và tham gia các chương trình liên phòng quốc tế và trong nước khoảng 40 lượt chỉ tiêu (bao gồm cả hóa học, sinh học). Tổ chức/tham gia các khóa đào tạo cho cán bộ thuộc hệ thống Cục về sử dụng thiết bị, các khóa đào tạo liên quan đến ISO 17025; các khóa bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ kiểm nghiệm và tổ chức các hội thảo, hội nghị thống nhất phương pháp.</p>	<p>Các cán bộ trong hệ thống Cục được đào tạo về sử dụng thiết bị, các khóa đào tạo liên quan đến ISO 17025; được tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ kiểm nghiệm và tổ chức các hội thảo, hội nghị thống nhất phương pháp.</p>	Phòng QLKN	Văn Phòng Cục	01/2012-12/2012	1.430	
	<p>4.5. Hỗ trợ tăng cường năng lực, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản tỉnh/thành phố triển khai đầy đủ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</p>	<p>- Các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản tỉnh/thành phố được thực hiện</p>	Văn Phòng Cục	Các Phòng thuộc Cục	01/2012-12/2012	1.701	

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
5. Cải cách tài chính công:	5.1. Hoàn thiện các quy định về thu, nộp và lệ phí quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối bảo đảm đồng bộ và thống nhất trong toàn quốc.	Văn bản đề xuất phương án sửa đổi Thông tư số 199/2011/TT-BTC ngày 13/12/2010 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản.	Phòng Tài chính	Các Phòng thuộc Cục	Tháng 12/2011- tháng 3/2012	0	
	5.2. Phối hợp với Vụ Tài chính nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính phù hợp hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo hướng nâng cao mức độ tự chủ, song song với đảm bảo từ ngân sách nhà nước	Văn bản đề xuất cơ chế tài chính phù hợp hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối	Phòng Tài chính	Các Phòng thuộc Cục	Tháng 12/2011- Tháng 6/2012	0	
6. Hiện đại hóa nền hành chính	6.1. Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, Cục;	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, Cục được thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ;	Văn phòng Cục	Các Phòng thuộc Cục	Hàng năm	2.534	
	6.2. Công bố các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Cục	Các Thủ tục hành chính được công bố trên Website của Cục.			Hàng năm	10	
	6.3. Lập Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia hệ thống thông tin cảnh báo nguy cơ về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối chuyên ngành”.	Kết quả khảo sát, đánh giá, xây dựng đề cương, khung dự án do đơn vị tư vấn trình chủ đầu tư (Cục)			2011-2015	500	
	6.4. Chuyển đổi phiên bản hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008	Hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại Cục được chứng nhận phù hợp	Phòng KH-TH	Các Phòng thuộc Cục	Tháng 8/2011- 3/2012	31,9	

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khung thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:	Đẩy mạnh tuyên truyền công tác cải cách hành chính dưới nhiều hình thức.	Công tác cải cách hành chính được tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức.	Phòng KH-TH	Các Phòng thuộc Cục	Hàng năm	30	

Ghi chú:

Phòng Chất lượng 1: Phòng Quản lý Chất lượng thực phẩm thủy sản

Phòng Chất lượng 2: Phòng Quản lý Chất lượng thực phẩm nông lâm sản và muối

Phòng QLKN: Phòng Quản lý kiểm nghiệm

Phòng KH-TH: Phòng Kế hoạch – Tổng hợp